

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

ĐT, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 427/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1981, địa chỉ khu XV, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Đình T sinh năm 1981, địa chỉ khu XV, phường XS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình T cùng khẳng định có hai con chung Nguyễn Khôi N, sinh ngày 10/12/2011 và Nguyễn Quang M, sinh ngày 05/7/2017 và thoả thuận, thống nhất:

Anh Nguyễn Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Khôi N kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Quang M kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H hoặc anh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T hoặc chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2/ Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Đình T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con Nguyễn Quang M là 8.000.000^d/tháng (tám triệu đồng) kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Khôi N

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4/ Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009206, ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Chi cục Thi hành án DS ĐT;
- UBND phường XS (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

